

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân.

Thẩm phán: ông Hồ Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Thê;

2. Ông Nguyễn Thái Linh;

3. Bà Trịnh Thị Thủy;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Giang Anh - Kiểm sát viên;

Trong các ngày 20, ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Công H, sinh ngày: 02/12/1983; tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Khối phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Công Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Có vợ Tô Thị H1, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 25/2020/HSST ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 17/4/2021, chưa được xóa án tích) Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2022, đến ngày 19/7/2022 bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam. Hiện đang bị Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Mạnh T; Sinh ngày 26 **tháng** 8 năm 1978, **tại xã** L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Võ Mạnh T1 – Đã chết; Con bà: Phan Thị Đ1; Sinh năm 1950; Trú tại khối phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L; Sinh năm 1993; Trú tại khối phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Con: 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 06/HS-ST ngày 30/3/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày vào ngày 02/02/2005. Về phần bồi thường dân sự, Võ Mạnh T đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, số tiền còn lại chưa thi hành là 10.716.500 đồng, chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Ngày 13/2/2022, bị C thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng, chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Nhân thân: Ngày 15/5/2018, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, đã nộp tiền.

Bị tạm giữ từ ngày 15/7/2022, đến ngày 19/7/2022 bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam. Hiện đang bị tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Công H: Ông Hoàng Nghĩa L1 - Luật **sur Văn phòng L2**; Địa **chỉ**: E T, Thành phố H, Tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Võ Mạnh T: Luật sư Nguyễn H2 - Luật sư Công **ty L3**; Địa **chỉ**: Số nhà E, **ngõ A**, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Anh N1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (**Vắng mặt**)

2. **Nguyễn** Thanh H3, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (**Vắng mặt**)

3. Võ Mạnh T2, sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

* Người làm chứng: Nguyễn Xuân H4, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà B, ngõ F, đường M, tỉnh Hà Tĩnh. (**Vắng mặt**)

* Người chứng kiến:

1. *Lê Văn Đ2*, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số nhà C, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. *Trần Hữu P*, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 09/7/2022, *Trần Công H* (sinh năm 1983, trú **tại khối phố X**, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) được *Trần Anh N1* (sinh năm 1985, trú tại xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng số điện thoại 0763002780 gọi điện thoại cho H qua số điện thoại 0766021283 trao đổi đặt vấn đề nhờ H mua giúp cho N1 06 đàn hồng phiến (N1 và H quen biết nhau trong thời gian H và N1 cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam X – Bộ C2), *Trần Công H* đồng ý. Sau đó, *Trần Công H* sử dụng tài khoản zalo “*Trần Công H*” gọi cho *Nguyễn Thanh H3* (tên thường gọi *Hải T3*), sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, qua tài khoản zalo “*Nguyễn H5*” đặt mua 06 đàn hồng phiến, H3 đồng ý bán cho H mỗi đàn hồng phiến với giá 5.000.000 đồng, tổng 06 đàn hồng phiến là 30.000.000 đồng. Sau khi liên hệ mua được hồng phiến, *Trần Công H* gọi điện báo cho *Trần Anh N1* đã tìm được người bán hồng phiến, giá 06 đàn hồng phiến là 30.000.000 đồng, N1 đồng ý và bảo H lúc nào lấy được hồng phiến thì đưa lên ngã ba P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giao cho N1, N1 sẽ trả tiền cho H.

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2022, *Trần Công H* gọi điện thoại cho *Võ Mạnh T* (sinh năm 1978, trú tại khu phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) rủ T xuống nhà H chơi. *Võ Mạnh T* đồng ý và rủ thêm *Nguyễn Xuân H4* (sinh năm 1986, trú tại tổ H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đi cùng T xuống nhà H. *Võ Mạnh T* điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, BKS 38A-238.27 (xe ô tô T mượn của em trai là *Võ Mạnh T2*) đến nhà đón H4. Khi đi đến ngã tư xã T, huyện L (cách nhà H khoảng 2 km) *Võ Mạnh T* bảo *Nguyễn Xuân H4* xuống xe chờ và một mình T đi đến nhà H. *Võ Mạnh T* đi đến nhà *Trần Công H* rồi cùng nhau vào phòng ngủ của H sử dụng ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong, *Trần Công H* nhận được điện thoại của *Trần Anh N1* bảo H đưa hồng phiến lên giao cho N1, để N1 bán lại cho khách. Sau khi nhận được điện thoại của *Trần Anh N1*, *Trần Công H* gặp *Nguyễn Thanh H3* lấy hồng phiến đưa lên giao cho N1 và kết hợp đổi lại số ma túy đá H đã mua của N1 trước đó nhưng H thấy chất lượng không tốt. *Trần Công H* lấy túi ni lông màu trắng chứa ma túy đá cất vào túi quần bên trái rồi nói *Võ Mạnh T* chở mình đi lên thành phố H có việc, T đồng ý, khi đi đến ngã ba xã T, *Võ Mạnh T* dừng xe đón H4 lên xe đi cùng. Lúc đi đến cây xăng dầu ở xã T, thành phố H *Võ Mạnh T* điều khiển xe vào đồ xăng, sau khi đổ xăng xong T đưa cho H4 50.000 đồng và nói H4 xuống xe bắt taxi đi về trước. Lúc này, do chưa liên hệ được với *Nguyễn Thanh H3* để lấy hồng phiến nên *Trần Công H* nói với *Võ Mạnh T* điều khiển xe

ô tô quay về nhà H chờ. Võ Mạnh T điều khiển xe ô tô đi được một đoạn thì Trần Công H nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh H3 hẹn H lên khu vực nghĩa trang gần đối diện với chợ B, thành phố H để lấy hồng phiến. Sau khi nghe Trần Công H nói chuyện điện thoại xong, Võ Mạnh T nghĩ H đang liên hệ với Hải Thanh người ở thành phố H là người mà T có quen biết để mua hồng phiến nên T hỏi H “Lấy hàng của Hải T3 hồng”, Trần Công H nói lại với T là “Ừ, lấy mẻ hồng chỗ hần, hần nhờ lấy mẻ hồng”. Tiếp đó, Trần Công H nói Võ Mạnh T chở H đến khu vực nghĩa trang gần đối diện chợ B để nhận hồng phiến. Trên đường đi, Võ Mạnh T nói với Trần Công H “Hải Thanh biết anh mà, có lẽ thằng H2 đưa hàng ra, H2 đưa hàng ra chứ chi”. Khi đi đến gần khu vực nghĩa trang, Võ Mạnh T nói tiếp: “Xuống trước y, hần dắt hàng ở trước đó, đây hần dắt hàng ở đây, xuống cánh cổng đây, lấy cho dễ nè”. Khi đến trước cổng nghĩa trang, Trần Công H xuống xe còn Võ Mạnh T điều khiển đi về phía trước khoảng 150 mét rồi quay đầu xe lại đứng chờ Trần Công H. Một lúc sau có một chiếc xe ô tô màu đen (không rõ biển kiểm soát) đi từ phía sau xe T đến chỗ Trần Công H đang đứng chờ, H đi xuống đứng sát cửa xe ô tô màu đen, người đi xe ô tô màu đen (theo Trần Công H khai nhận chính là Nguyễn Thanh H3) hạ cửa kính xe xuống đưa cho H một túi ni lông màu vàng rồi chạy xe đi về trước. Sau khi nhận túi ni lông, Trần Công H mở ra kiểm tra thấy bên trong có 06 sáu gói hồng phiến (gồm 05 gói màu xanh và 01 gói màu hồng) và ra hiệu cho Võ Mạnh T đi lại đón mình. Trên đường đi lại xe ô tô của Võ Mạnh T, H nhìn thấy một vỏ bao bánh kẹo có chữ “Bánh gạo One One” ở bên đường nên nhặt lên rồi cho túi ni lông màu vàng đựng hồng phiến vào bên trong vỏ bao bánh kẹo và lên xe ô tô của T ngồi ở ghế phụ bên cạnh ghế lái, trên tay phải của H cầm túi ni lông màu vàng đựng hồng phiến. Lúc này, Trần Công H lấy túi ni lông màu trắng chứa ma túy đá ở trong túi quần bên trái ra định cho vào trong vỏ bao bánh kẹo để cùng với túi ni lông màu vàng đựng hồng phiến thì Võ Mạnh T nhìn thấy nên nói với H “Cần chi phải gói to rứa ông”, H nói lại với T “Gói to ri để đưa lên đó ta quăng đó cho hần nè, giờ ta chạy lên H, à Hương K”, T hỏi lại H “Giờ đi mô”, H nói với T “Lên ngã ba P, hần biết anh”. Sau đó, Trần Công H để túi ni lông màu vàng đựng hồng phiến vào túi quần bên phải, còn túi ni lông màu trắng chứa ma túy đá H vẫn để trong túi quần bên trái. Võ Mạnh T điều khiển xe ô tô chở Trần Công H đi theo đường Q đi lên ngã ba P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để giao ma túy, còn mục đích Trần Công H giao ma túy cho người khác để làm gì thì T không biết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe ô tô của Võ Mạnh T chở Trần Công H đi đến khu vực thuộc địa phận thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, lực lượng chức năng đã thu giữ trong túi quần bên phải của Trần Công H có một túi ni lông màu vàng bên trong có 05 túi ni lông màu xanh và 01 túi ni lông màu hồng, bên trong các túi ni lông trên đều chứa các viên nén màu hồng và các viên nén màu xanh; bên trong túi quần bên trái của Trần Công H có 01 túi ni lông màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Trần Công H khai nhận các gói ni lông màu xanh, màu hồng chứa các viên nén màu hồng và màu xanh bên trong túi quần bên phải là hồng phiến mà Trần Công H mua của Nguyễn Hải T4 để bán lại Trần Anh N1; túi ni lông màu trắng

chứa chất tinh thể rắn màu trắng bên trong túi quần bên trái là ma túy đá mà trước đó (cách khoảng 03 tuần) Trần Công H mua của Trần Anh N1 với giá 20.000.000 đồng về để sử dụng dần. Khi sử dụng, Trần Công H thấy ma túy chất lượng kém nên báo cho N1 biết, N1 đồng ý sẽ đổi lại cho H ma túy mới. Ngày 11/7/2022, khi đưa 06 đàn hồng phiến lên huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bán cho N1 thì Trần Công H đã cầm theo số ma túy đá trước đó đã mua của N1 để đổi lấy ma túy đá khác.

Đối với Võ Mạnh T, tại thời điểm lực lượng chức năng bắt quả tang, Võ Mạnh T không thừa nhận hành vi phạm tội. Đến ngày 15/7/2022, Võ Mạnh T nhận thức được hành vi phạm tội nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú và khai nhận khi Võ Mạnh T điều khiển xe ô tô BKS 38A-238.27 chở Trần Công H đi từ huyện L lên thành phố H, khi xe ô tô đỗ xăng ở cây xăng T7 xong thì T biết rõ Trần Công H đang liên hệ với Hải T4 (thành phố H) để lấy ma túy dạng hồng phiến, nhưng T vẫn đồng ý chở H đi đến khu vực nghĩa trang gần đối diện với chợ B, thành phố H để lấy hồng phiến. Sau đó, khi Trần Công H nhận được ma túy từ H và đưa ma túy lên xe ô tô thì Võ Mạnh T tiếp tục chở Trần Công H đi từ nghĩa trang B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh lên khu vực ngã ba P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để H giao ma túy cho người khác.

* Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 05 túi ni lông màu xanh, đều có kích thước (6,5x9) cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu từ M1 đến M5);

+ 01 túi ni lông màu hồng, có kích thước (6,5x9) cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu M6);

+ 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (9,5x14) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu N1);

+01 vỏ túi ni lông màu vàng;

+ 01 Căn cước công dân, số 042083012366, mang tên Trần Công H;

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, có vỏ ốp ngoài màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Công H);

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Công H);

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Công H).

+01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển kiểm soát 38A-238.27.

- Thu giữ khi kiểm tra phương tiện là xe ô tô nhãn hiệu Tyota Vios, màu trắng, biển kiểm soát 38A-238.27:

+ 01 vỏ túi ni lông nhiều màu sắc, bên ngoài có chữ “Bánh gạo One One” (thu giữ tại thảm để chân của ghế phụ phía trước xe);

+ 01 thẻ nhớ có dung lượng 32GB, bên ngoài có chữ VIDVIE (thu giữ trong thiết bị camera hành trình của xe);

- Thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Công H:

+ 01 bình ga khô;

+ 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, bên trong lắp sim số 0902278678, đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Mạnh T).

* Kết luận giám định: Tại bản Kết luận giám định số 712/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong các mẫu ký hiệu M1-M6 là Methamphetamine, có khối lượng 119,76 gam;

- Các viên nén màu xanh trong các mẫu ký hiệu M1-M6 không phải là ma túy, có khối lượng 1,2488 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu N1 là Methamphetamine, khối lượng 70,8631 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Tại bản Kết luận giám định số 6839 ngày 14/12/2022 của V Bộ C2 kết luận:

Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong các file video mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Hoan” trong Bản dịch nội dung hội thoại) và tiếng nói của Trần Công H trong mẫu so sánh là cùng một người; Tiếng nói ***của người đàn ông trong mẫu cần giám định (được ký hiệu là “Toàn” trong Bản dịch nội dung hội thoại)*** và ***tiếng nói của Võ Mạnh T trong mẫu so sánh là cùng một người***; Toàn bộ nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản, chi tiết trong Bản dịch nội dung hội thoại kèm theo.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSHT-P1 ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo *Trần Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự*; Võ Mạnh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Mạnh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 10 đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2022.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Công H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Mạnh T mức án 20 năm tù.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Võ Mạnh T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Công H không có ý kiến tranh luận về tội danh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo HHđjapodjoVõ Mạnh T5 đề nghị làm rõ về thời hạn tạm giam của bị cáo và việc bị cáo T5 có biết “mê hồng” là gì không, biết “Hải Thanh” là ai không trước khi kết tội bị cáo.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Công H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Võ Mạnh T không thừa nhận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác **có trong** hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trần Anh N1 đã nhờ bị cáo Trần Công H mua giúp 06 đàn hồng phiến, H đã liên hệ với Nguyễn Thanh H3 đặt mua 06 đàn hồng phiến với giá 30.000.000 đồng (bị cáo không hưởng lợi). Vào ngày 11/7/2022, Võ Mạnh T chở Trần Công H đến khu vực nghĩa trang G đối diện chợ B, thành phố H để nhận hồng phiến. Sau khi nhận hồng phiến, T chở H trên đường vận chuyển đến ngã ba P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để giao ma túy cho N1 thì bị phát hiện và bắt quả tang. **Qua** giám định, số lượng ma túy Võ Mạnh T vận chuyển trái phép là 119,76 gam Methamphetamine, Trần Công H mua bán trái phép chất ma túy là 119.76 gam Methamphetamine, tàng trữ trái phép 70,8631 gam Methamphetamine để sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Công H, Võ Mạnh T lúc đầu thừa nhận việc tham gia mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Công H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận đã giúp Trần Anh N1 mua bán trái phép 119.76 gam Methamphetamine, ngoài ra, bị cáo còn mang trên người 70,8631 gam Methamphetamine đã mua của N1 để đi đổi lại vì lượng ma túy này chất lượng kém. Lời khai nhận của bị cáo đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra và đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Võ Mạnh T sau đó thay đổi lời khai, không thừa nhận tội. bị cáo T cho rằng chỉ nghe H nói chuyện với ai đó, hẹn ra nghĩa trang lấy “hàng” mà không biết là hàng gì. Bị cáo có nghe bị cáo H nhắc đến việc đi lấy “mẻ hồng” nhưng không biết mẻ hồng là gì. Có mâu thuẫn ở lời khai của bị cáo khi bị cáo không biết là hàng gì, nhưng bị cáo lại nghĩ người mà H hẹn gặp là H3 (T4) ở thành phố H, rồi nói cho H biết việc mình có quen H3 (T4), không nhằm mục đích gì. Tại biên bản đầu thú, bản tự khai của bị cáo (bị cáo xác nhận không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình) bị cáo khẳng định biết mẻ hồng là hồng phiến. Bị cáo chở bị cáo H đến chỗ nhận “hàng”, nhận thấy hành vi giao, nhận hàng không minh bạch, cũng như tại biên bản đầu thú, bị cáo đã thừa nhận việc mình biết hàng là ma túy, bị cáo H cũng thừa nhận T biết hàng là ma túy nhưng không ngăn cản, trình báo với lực lượng chức năng mà vẫn đồng ý chở H đi lên H để giao ma túy tiếp. Bị cáo cho rằng mình bị giam giữ tại Cơ quan điều tra từ ngày 11/7/2022 đến ngày 14/7/2022 (trước thời điểm bị cáo đầu thú) nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Qua xét hỏi tại phiên tòa, các người tham gia tố tụng khác là cán bộ điều tra trong vụ án đều khai nhận không có sự việc trên

nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của bị cáo H, quá trình điều tra bị cáo xác định không bị ép cung, mớm cung hay nhục hình, có luật sư bị cáo tham gia dự cung, có ghi âm, ghi hình, ngoài ra còn phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định bị cáo T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSHT-P1 ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Công H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Võ Mạnh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thoả mãn nhu cầu cá nhân mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán, vận chuyển chất ma túy có khối lượng 100 gam trở lên được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo H là người trực tiếp liên hệ với H3 (T4) để mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Đối với bị cáo T, mặc dù không được H hứa hẹn từ trước về việc đi vận chuyển ma túy và không được hưởng lợi gì nhưng khi biết bị cáo H đang liên hệ để mua bán ma túy, T vẫn cùng H đi đến chỗ H hẹn với H3 (T4) để lấy ma túy, khi H mang ma túy lên xe, T không phản ứng lại mà tiếp tục chờ H đi H để giao ma túy cho N1 nên T phải chịu trách nhiệm về việc vận chuyển số lượng ma túy trên.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân các bị cáo đều có tiền án, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội này là tái phạm, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Công H, Võ Mạnh T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ có bố, mẹ là người có công với cách mạng, quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự. bị cáo Trần Công H được áp dụng thêm tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình sinh sống bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Trần Công H và Võ Mạnh T mỗi bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng thu giữ:

- Đối với 05 túi ni lông màu xanh, đều có kích thước (6,5x9) cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu từ M1 đến M5); 01 túi ni lông màu hồng, có kích thước (6,5x9) cm, bên trong chứa các viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu M6); 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (9,5x14) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu N1); 01 vỏ túi ni lông màu vàng; 01 vỏ túi ni lông nhiều màu sắc, bên ngoài có chữ “Bánh gạo One One” (thu giữ tại thảm để chân của ghế phụ phía trước xe); 01 bình ga khò; 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Công H); cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ nhớ có dung lượng 32GB, bên ngoài có chữ VIDVIE (thu giữ trong thiết bị camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 38A-238.27) đây là chứng cứ do đó cần thu giữ quản lý theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, có vỏ ốp ngoài màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Công H và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng bên trong lắp sim số 0902278678 thu của Võ Mạnh T. Xét thấy đây là các phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Công H 01 Căn cước công dân, số 042083012366, mang tên Trần Công H.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng (đều thu giữ của Trần Công H) để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, biển kiểm soát 38A- 238.27 của anh Võ Mạnh T2 cho Võ Mạnh T là anh trai mượn để sử dụng, anh T2 không biết việc T dùng phương tiện của mình để làm phương tiện phạm tội do đó trả lại cho anh T2 là phù hợp.

[6] Liên quan đến vụ án:

- Đối với Trần Anh N1, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Quá trình điều tra Trần Công H khai nhận H đã mua ma túy đá của Trần Anh N1 và được N1 nhờ mua ma túy (06 đàn hồng phiến). Tuy nhiên, Trần Anh N1 khẳng định N1 chỉ quen biết H, N1 không thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy với Trần Công H. Tài liệu điều tra vụ án, ngoài lời khai của Trần Công H thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh việc Trần Anh N1 tham gia mua bán ma túy với Trần Công H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận N1 là người đã giao dịch mua bán ma túy với Trần Công H.

- Đối với số điện thoại 0763002780 mà Trần Công H khai nhận là số điện thoại của Trần Anh N1 sử dụng để liên hệ khi giao dịch mua bán ma túy với H. Theo kết quả trả lời của Tập đoàn B1, số điện thoại trên do bà Trịnh Thị O, sinh ngày 28/8/1964, địa chỉ xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là người đứng tên đăng ký sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã P xác định có người có thông tin như trên, hiện đang đăng ký thường trú tại địa phương. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị O hiện nay vắng mặt khỏi địa phương, chưa xác định được đi đâu làm gì nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề xuất xử lý sau.

- - Đối với Nguyễn Thanh H3, trú tại tổ dân phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh: Quá trình điều tra Trần Công H khai nhận H đã mua ma túy hồng phiến của Nguyễn Thanh H3 vào ngày 11/7/2022. Tuy nhiên, Nguyễn Thanh H3 khẳng định H3 chỉ quen biết H, H3 không thực hiện việc giao dịch mua bán ma túy với Trần Công H. Tài liệu điều tra vụ án, ngoài lời khai của Trần Công H thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh việc Nguyễn Thanh H3 là người đã bán ma túy hồng phiến cho Trần Công H. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Thanh H3 là người đã giao dịch mua bán ma túy với Trần Công H.

- Đối với Nguyễn Xuân H4, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh: Kết quả điều tra xác định vào ngày 11/7/2022, Nguyễn Xuân H4 đi cùng xe ô tô với Võ Mạnh T từ thành phố H đến ngã tư T, huyện L thì T bảo H4 xuống xe, còn T đi đâu thì H4 không rõ. Sau đó, H4 thấy T điều khiển xe chở theo một người đàn ông khác (H4 không quen biết với người này) đến đón H4 cùng đi lên thành phố H. Khi đi đến cây xăng dầu T, T đưa cho H4 50.000 đồng và bảo H4 xuống bắt taxi về trước, còn T và người đàn ông trên đi đâu H4 không biết. Vì vậy, Nguyễn Xuân H4 không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Công H và Võ Mạnh T.

- Đối với anh Võ Mạnh T2, trú tại khối phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh: Kết quả điều tra xác định Võ Mạnh T2 là chủ sở hữu xe ô tô Toyota V, BKS 38A 238.27, do nhu cầu sử dụng ít nên T2 đã cho Võ Mạnh T mượn xe ô tô để sử dụng và kinh doanh xe taxi tự lái. Việc Võ Mạnh T sử dụng xe ô tô để thực

hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 11/7/2022 thì T2 không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Mạnh T2.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Công H và Võ Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Võ Mạnh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 11/7/2022.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Công H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng .

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Mạnh T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 15/7/2022.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Võ Mạnh T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) hộp các tông, có kích thước (30x17x8) cm, bên ngoài có chữ LPT, được dán giải niêm phong kín trên các mép dán có chữ ký của các thành viên tham gia gồm: Dương Chí T6, Hồ Văn C1, Nguyễn Việt H6, *Võ Mạnh T và đối tượng Trần Công H*. Bên trong chứa 188.5884 gam Methamphetamine (đã trừ khối lượng lấy mẫu giám định) và các túi ni lông đựng mẫu vật, cùng toàn bộ vỏ bao gói (Theo KLGĐ số 712 /KL-KTHS ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh H, biên bản mở niêm phong vật chứng – cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 10 giờ 15 phút ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Phòng KTHS Công an tỉnh H); 01 (một) vỏ túi ni lông vàng; 01 (một) vỏ túi ni lông nhiều màu sắc, bên ngoài có chữ “Bánh gạo One One”; 01 (một) bình ga khò đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu đen và một ống thủy tinh;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, có vỏ ốp ngoài màu đen, đã qua sử dụng, không

kiểm tra chất lượng (đánh số 1) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (đánh số 4).

- Trả lại cho bị cáo Trần Công H: 01 Căn cước công dân, số D, mang tên Trần Công H.

- Trả lại cho ông Võ Mạnh T2: 01 (một) chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, sơn màu trắng, đeo **biển kiểm soát 38A-238.27, số khung G5001771, số máy X058228**, xe đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra chất lượng, chủ xe mang tên Võ Mạnh T2 sinh 1981. Không thu giấy tờ xe.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (đánh số 2) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh, kiểu bàn phím, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng (đánh số 3) thu giữ của bị cáo Trần Công H để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Trần Công H và Võ Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các người có *quyền*, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời *hạn 15 ngày* kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKS, Cục THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- PV 06- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- PC 04 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Hà Ngân

